

Số: **817**/QĐ-KTTL

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026
Công trình: Hồ chứa nước Nước Trong

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC-CTTL QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/2/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai; Số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 01/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy trình vận hành hồ chứa nước Nước Trong tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Số 1304/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 về việc ban hành Phương án Ứng phó thiên tai trên địa

bàn tỉnh Quảng Ngãi; Số 511/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc thành Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-KTTL ngày 19/6/2026 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ huy ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026; Thông báo số 724/TB-BCH UPTT ngày 19/6/2026 của Ban chỉ huy Ứng phó thiên tai của Công ty TNHH một thành viên khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong BCH UPTT Công ty năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 314/TĐ-PAUPTT2026 ngày 13/7/2026 của Phòng Kỹ thuật Công ty đối với Hồ chứa nước Nước Trong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026, công trình Hồ chứa nước Nước Trong do Chi nhánh Quản lý thủy nông số 7 lập (có Phương án Ứng phó thiên tai năm 2026 Hồ chứa nước Nước Trong kèm theo; Kinh phí cho công tác 04 tại chỗ có dự toán riêng).

Điều 2. Nội dung Phương án Ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026 của Hồ chứa nước Nước Trong là căn cứ để Tiểu Ban chỉ huy Ứng phó thiên tai Chi nhánh Quản lý thủy nông số 7 chủ động điều hành các hoạt động trong công tác ứng phó thiên tai công trình Hồ chứa nước Nước Trong do Chi nhánh Quản lý thủy nông số 7 quản lý, nhằm bảo đảm các điều kiện về an toàn công trình, giảm mức thiệt hại do thiên tai gây ra là thấp nhất (nếu có) và phù hợp với tình hình tài chính năm 2026 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

Điều 3. Các thành viên Ban chỉ huy Ứng phó thiên tai Công ty và các Phòng, Chi nhánh Quản lý thủy nông số 7 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BCH PTDS tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thủy lợi;
- UBND xã Sơn Hà (Phối hợp);
- Lưu VT, KT.



Q. GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hùng

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Phương án Ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026

Công trình: Hồ chứa nước Nước Trong

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/2/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai; Số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 01/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy trình vận hành hồ chứa nước Nước Trong tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Số 1304/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 về việc ban hành Phương án Ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Số 511/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc thành Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Quyết định số 31/QĐ-

UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-KTTL ngày 19/6/2026 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ huy ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026; Thông báo số 724/TB-BCH UPTT ngày 19/6/2026 của Ban chỉ huy Ứng phó thiên tai của Công ty TNHH một thành viên khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong BCH UPTT Công ty năm 2026;

Sau khi xem xét Tờ trình số 82/TTr-CN7 của Chi nhánh QLTN số 7 về việc phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026 công trình: Hồ chứa nước Nước Trong *(có kèm theo Phương án ứng phó thiên tai)*. Phòng Kỹ thuật Công ty báo cáo kết quả thẩm định Phương án Ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026 công trình Hồ chứa nước Nước Trong, với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin về công trình:

1. Tên công trình: Hồ chứa nước Nước Trong.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Chủ công trình: Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi.
4. Đơn vị quản lý: Chi nhánh QLTN số 7.
5. Các thông số chủ yếu của hồ chứa:
 - Diện tích lưu vực: 460 km².
 - Cao trình mực nước hồ: Mực nước dâng bình thường: +129,5 m; Mực nước gia cường (P=0,5%): +130,0 m; mực nước chết: +96,0m.
 - Dung tích hồ: Dung tích toàn bộ: 289,5x10⁶ m³; DT hữu ích: 258,7x10⁶ m³; DT chết: 30,8x10⁶ m³.
 - Đập bê tông: Cao trình đỉnh đập: +132,5 m; Chiều cao đập lớn nhất: 68m; chiều dài đập: 437 m;
 - Đập đất: Chiều cao đập lớn nhất: 42m; chiều dài đập: 241 m;
 - Tràn xả lũ: Cao trình ngưỡng tràn: +115,5 m; số khoan tràn: 05 khoan, chiều rộng tràn nước B_{tràn}: 62,5 m; Q_{xảtk} = 6.728 m³/s.
 - Cổng lấy nước: Cao trình ngưỡng cổng: +90,0m; Khẩu diện cổng D=4m; lưu lượng thiết kế tưới: 30,5 m³/s, lưu lượng thiết kế phát điện: 38,7 m³/s.
 - Cổng xả đáy dự phòng: Cao trình ngưỡng cổng: +85,0m; Khẩu diện cổng b*h=3,5*4m; số cửa: 01 cửa, lưu lượng xả (p=0,5%): 307,03 m³/s.

II. Nội dung Phương án UPTT trong mùa mưa lũ năm 2026:

1. Nội dung PAUPTT:

- a) Các căn cứ để lập PA UPTT trong mùa mưa lũ năm 2026.
- b) Mục tiêu, Nhiệm vụ và các công tác trước, trong và sau lũ.
- c) Những quy định chung, quy định về các mức báo động, chế độ quan trắc trong mùa mưa lũ.
- d) Phương án đảm bảo an toàn công trình: Dự kiến tình huống bất lợi, biện pháp xử lý và các tình huống báo động.
- đ) Phương án sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất.
- e) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc.
- f) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và TKCN
- g) Nguồn nhân lực UPTT, dự trữ vật tư, phương tiện, thiết bị, nhu yếu phẩm.

2. Công tác 04 tại chỗ:

- Chỉ huy tại chỗ: Thành lập Ban chỉ huy ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ Hồ chứa nước Nước Trong năm 2026 gồm lực lượng Chi nhánh QLTN số 7 (theo Quyết định số 72/QĐ-CN7 ngày 23/6/2026 của Chi nhánh QLTN số 7)

- Lực lượng tại chỗ:

+ Lực lượng Chi nhánh QLTN số 7: 10 người;

+ Lực lượng địa phương: Đội xung kích xã Sơn Hà

- Vật tư dự kiến gồm có: Đá hộc: 100 m³; Rọ thép (2x1x0,5)m: 100 cái; Bao xi măng: 3000 cái; Cát: 200 m³; Cọc tre: 1.400 cọc.

- Hậu cần tại chỗ:

+ Lương thực, mì tôm, gạo, mắm, nước khoáng dự trữ tại nhà quản lý;

+ Y tế: Công ty Hợp đồng với Trạm y tế xã Sơn Hà để ứng phó khi cần thiết, dự kiến 02 nhân viên y tế.

3. Mức báo động:

- Báo động cấp I: Mực nước hồ đạt cao trình 115,5m đến dưới cao trình MNDBT 129,5m. Lúc này mực nước hồ vẫn tăng, các cửa xả đáy đóng kín, các cửa tràn xả đang vận hành xả lũ.

- Báo động cấp II: Mực nước hồ vượt cao trình MNDBT 129,5m đến cao trình MNDGC ứng với lũ thiết kế P=0,5% (130,0m). Lúc này các cửa tràn xả mặt và cửa xả đáy đều vận hành xả lũ, tuy nhiên mực nước hồ vẫn tăng.

- Báo động cấp III: Khi mực nước hồ vượt cao trình MNDBT 129,5m đến cao trình MNDGC ứng với lũ kiểm tra P=0,1% (131,4m). Lúc này các cửa tràn xả mặt và cửa xả đáy đều vận hành xả lũ, tuy nhiên mực nước hồ vẫn tăng.

- Báo động cấp IV: Khi mực nước hồ vượt cao trình MNDBT 129,5m đến dưới MNDGC ứng với lũ vượt kiểm tra P=0,02%. Lúc này các cửa tràn xả mặt và cửa xả đáy đều vận hành xả lũ, tuy nhiên mực nước hồ vẫn tăng.

- Báo động cấp V: Khi mực nước hồ vượt cấp báo động IV có xu hướng tăng, vượt đỉnh đập và có khả năng xảy ra vỡ đập.

III. Kết quả thẩm định:

Nội dung Phương án Ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026 công trình Hồ chứa nước Nước Trong do Chi nhánh QLTN số 7 lập phù hợp với các quy định hiện hành về ứng phó thiên tai và quản lý an toàn đập, hồ chứa.

Phòng Kỹ thuật Công ty báo cáo kết quả thẩm định Phương án Ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026 công trình Hồ chứa nước Nước Trong, kính đề nghị Giám đốc Công ty xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu KT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Quốc Bảo

Số: 82/TTr-CN7

Sơn Hạ, ngày 6 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt phương ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026
Công trình: Hồ chứa nước Nước Trong.

Kính gửi:

- Lãnh đạo Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi;
- BCH UPTT Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 01/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc;

Căn cứ Quyết định 316/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/2/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy trình vận hành hồ chứa nước Nước Trong.

Căn cứ theo Quyết định 1689/1689/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp Công trình: Hồ chứa nước Nước Trong, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều

của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Phương án Ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Quyết định 31/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-KTTL ngày 19/6/2026 của Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc thành lập Ban chỉ huy Ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026; Căn cứ Thông báo số 724/TB-BCH-UPTT ngày 19/6/2026 của BCH Ứng phó thiên tai Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy Ứng phó thiên tai Công ty năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-CN7 ngày 23/6/2026 của Chi nhánh QLTN số 7 về việc thành lập Tiểu ban Ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026.

Tiểu Ban UPTT Chi nhánh QLTN số 7 kính trình Giám đốc Công ty TNHH một thành viên khai thác CTTL Quảng Ngãi phê duyệt phương án UPTT trong mùa mưa lũ năm 2026 công trình Hồ chứa nước Nước Trong thuộc Chi nhánh QLTN số 7 quản lý với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu phương án UPTT năm 2026: Sẵn sàng, chủ động ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra trong mùa mưa lũ trong công trình hồ chứa nước Nước Trong năm 2026.

2. Quy định các mức báo động và phương án xử lý cho từng mức báo động.

3. Công tác 4 tại chỗ.

Tiểu Ban chỉ huy UPTT chi nhánh QLTN số 7 kính trình Giám đốc Công ty phê duyệt để Chi nhánh có cơ sở tổ chức thực hiện./.

Nơi Nhận:

- Như trên;
- Lưu VT CN7.

TRƯỞNG TIỂU BAN UPTT
TRƯỞNG CHI NHÁNH

M.S.C.N. 198566 - 071
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI QUẢNG NGÃI
- CHI NHÁNH QUẢN LÝ
THỦY NÔNG
SỐ 7
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Hải Long

PHƯƠNG ÁN

ỨNG PHÓ THIÊN TAI TRONG MÙA MƯA, LŨ NĂM 2026

Công trình: Hồ chứa nước Nước Trong

Địa điểm: xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

PHẦN I

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TRÌNH HỒ CHỨA NƯỚC NƯỚC TRONG

1. Vị trí:

Hồ chứa nước Nước Trong nằm trên địa bàn xã Sơn Hà và xã Tây Trà Bồng, thuộc lưu vực thượng nguồn sông Trà Khúc của tỉnh Quảng Ngãi.

Hồ có tổng diện tích lưu vực 460 km^2 ; diện tích mặt hồ $11,66 \text{ km}^2$, với dung tích hồ chứa là 289,5 triệu m^3 , ứng với mực nước dâng bình thường có cao trình 129,5 m.

Riêng cụm công trình đầu mối hồ chứa nước Nước Trong nằm trên địa bàn xã Sơn Hà, cách trung tâm xã Sơn Hà 12 km về phía Tây- Tây Bắc.

2. Nhiệm vụ công trình:

Cấp nước tưới cho khoảng 52.600 ha khu vực hạ du, thuộc hệ thống thủy lợi Thạch Nham.

Cung cấp nước sinh hoạt – công nghiệp cho Khu Kinh tế Dung Quất, các phường: Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng và các xã vùng ven kề – hỗ trợ ổn định dân sinh & thúc đẩy phát triển kinh tế.

Phục vụ phát điện thông qua Nhà máy thủy điện Nước Trong.

Điều tiết cát lũ cho hạ du sông Trà Khúc theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo an toàn cho nhân dân.

Phục vụ nuôi trồng thủy sản, góp phần phát triển kinh tế đồng thời cải thiện môi trường sinh thái.

3. Các hạng mục và thông số kỹ thuật cơ bản của hồ chứa nước Nước Trong: (Có phụ lục I chi tiết đính kèm)

Diện tích lưu vực: 460 km^2

Cao trình mực nước hồ: Mực nước dâng bình thường: 129,5 m; Mực nước dâng gia cường ($P=0,5\%$): 130,0m; Mực nước chết: 96,0 m.

Dung tích hồ: Dung tích toàn bộ: $289,5 \times 10^6 \text{m}^3$; Dung tích hữu ích: $258,7 \times 10^6 \text{m}^3$; dung tích chết: $30,8 \text{m} \times 10^6 \text{m}^3$

Đập bê tông: cao trình đỉnh đập: 132,5m; Chiều cao đập lớn nhất: 68,5m; chiều dài đập: 437 m.

Đập đất: Chiều cao đập lớn nhất: 42 m; chiều dài đập: 241 m.

Tràn xả lũ: cao trình ngưỡng tràn: 115,5 m; số khoan tràn: 05 khoan; chiều rộng tràn nước $B_{\text{tràn}}$: 62,5 m; $Q_{\text{xả tk}} = 6728 \text{ m}^3/\text{s}$.

Công lấy nước: Cao trình ngưỡng công: 90,0 m; Khẩu diện công $D = 4 \text{ m}$; lưu lượng thiết kế tưới: $30,5 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng thiết kế phát điện: $38,7 \text{ m}^3/\text{s}$.

Công xả đáy dự phòng: Cao trình ngưỡng công: 85,0 m; Khẩu diện công $b \times h = 3,5 \times 4 \text{ m}$; số cửa: 01 cửa, lưu lượng xả ($p = 0,5\%$): $307,03 \text{ m}^3/\text{s}$.

PHẦN II:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG PHÓ THIÊN TAI NĂM 2025;

DỰ BÁO KHẢ NĂNG MƯA LŨ NĂM 2026.

I. Đánh giá kết quả ứng phó thiên tai năm 2025:

1. Tình hình mưa lũ:

Năm 2025, Quảng Ngãi trải qua mùa mưa lũ khốc liệt và dồn dập, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tổ hợp không khí lạnh, bão (như bão số 13) và nhiều động gió Đông. Tỉnh ghi nhận lượng mưa kỷ lục, gây ngập lụt diện rộng, sạt lở miền núi, chia cắt giao thông và thiệt hại lên tới hàng trăm tỷ đồng

Tổng lượng mưa: Đợt cao điểm mưa lũ từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2025, lượng mưa đo được phổ biến từ 1.000 - 1.500mm, cá biệt có nơi vượt quá 2.300mm.

Lưu lượng lũ đến hồ lớn nhất: $4.271,42 \text{ m}^3/\text{s}$ lúc 7h00' ngày 29/10/2025. Tổng lượng nước đến hồ trong mùa mưa, lũ năm 2025 là khoảng 1.200,74 triệu khối.

- Lưu lượng xả qua tràn lớn nhất: $2.370,1 \text{ m}^3/\text{s}$ lúc 10h ngày 29/10/2025. Tổng lượng xả về hạ lưu (qua tràn và cống thủy điện) trong mùa mưa, lũ năm 2025 là khoảng 1.042,37 triệu khối.

Mặc dù diễn biến mưa, lũ phức tạp, công tác vận hành hồ chứa luôn được thực hiện theo đúng các lệnh vận hành của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc, góp phần bảo đảm an toàn công trình và giảm thiểu ảnh hưởng đến vùng hạ du.

2. Kết quả triển khai công tác ứng phó thiên tai năm 2025:

Thực hiện các chỉ đạo của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, Chi nhánh đã chủ động

triển khai đồng bộ các giải pháp ứng phó thiên tai ngay từ đầu mùa mưa, lũ năm 2025.

Các nhiệm vụ trọng tâm đã triển khai gồm:

Kiến toàn Tiểu ban Ứng phó thiên tai của Chi nhánh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai đối với hồ chứa nước Nước Trong theo đúng quy định.

Tổ chức kiểm tra toàn bộ các hạng mục công trình trước mùa mưa, lũ; kịp thời phát hiện và xử lý các tồn tại, bảo đảm công trình đủ điều kiện vận hành an toàn.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, lượng mưa trên lưu vực, mực nước hồ, lưu lượng đến hồ và lưu lượng xả; thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

Thực hiện nghiêm chế độ trực ban 24/24 giờ trong các đợt mưa, lũ; duy trì thông tin liên lạc thông suốt với Công ty, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã vùng hạ du, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan.

Thực hiện vận hành điều tiết hồ theo đúng Quy trình vận hành liên hồ chứa 911 trên lưu vực sông Trà Khúc; tổ chức thông báo, cảnh báo đến chính quyền địa phương và nhân dân khu vực hạ du trước khi vận hành xả lũ theo quy định.

Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và hậu cần theo phương châm "bốn tại chỗ", sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh nhằm bảo đảm an toàn công trình.

3. Đánh giá kết quả đạt được:

Qua quá trình triển khai công tác ứng phó thiên tai năm 2025 cho thấy:

Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai chủ động, kịp thời và đúng quy định.

Công tác chuẩn bị trước mùa mưa, lũ được thực hiện đầy đủ; các hạng mục công trình được kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa trước khi đưa vào vận hành.

Việc quan trắc, theo dõi diễn biến mưa, lũ, mực nước hồ, lưu lượng đến hồ được duy trì thường xuyên, phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo điều hành.

Hồ chứa được vận hành đúng Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc và các lệnh điều hành BCH Ứng phó thiên tai Công ty; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công trình trong suốt mùa mưa, lũ năm 2025.

Công tác thông tin, cảnh báo vùng hạ du được thực hiện đầy đủ trước khi vận hành xả lũ; việc phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng chức năng và các cơ quan liên quan được duy trì thường xuyên, góp phần hạn chế thấp nhất ảnh hưởng do việc điều tiết hồ chứa.

Không xảy ra sự cố mất an toàn đối với đập chính, đập phụ, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả đáy và các hạng mục đầu mối; các thiết bị cơ khí, điện và hệ thống điều khiển phục vụ vận hành hoạt động ổn định trong suốt mùa mưa, lũ.

Nhìn chung, công tác ứng phó thiên tai năm 2025 đã hoàn thành các mục tiêu đề ra, bảo đảm an toàn công trình, an toàn cho người và tài sản vùng hạ du.

4. Những tồn tại, khó khăn:

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn cần tiếp tục khắc phục:

Diễn biến thời tiết ngày càng cực đoan, xuất hiện các đợt mưa lớn cường suất cao trong thời gian ngắn làm lưu lượng nước về hồ tăng nhanh, gây áp lực lớn đối với công tác điều hành.

Địa hình lưu vực rộng, đồi núi dốc nên thời gian tập trung dòng chảy ngắn, yêu cầu công tác dự báo, quan trắc và xử lý thông tin phải được thực hiện liên tục.

Trong điều kiện mưa bão kéo dài, nguy cơ mất điện lưới, gián đoạn thông tin liên lạc hoặc sạt lở trên các tuyến đường vào công trình vẫn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, xử lý sự cố và huy động lực lượng.

5. Bài học kinh nghiệm:

Qua thực tiễn công tác ứng phó thiên tai năm 2025, Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 7 rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Chủ động chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện và hậu cần trước mùa mưa, lũ là yếu tố quyết định để xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh.

Công tác theo dõi, cập nhật liên tục diễn biến thời tiết, lượng mưa, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đưa ra các quyết định vận hành kịp thời.

Việc thực hiện nghiêm Quy trình vận hành liên hồ chứa, các lệnh điều hành của BCH Ứng phó thiên tai Công ty và chế độ báo cáo liên tục đã góp phần bảo đảm công trình vận hành an toàn, hiệu quả.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Chi nhánh, Công ty, chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng là yếu tố quan trọng trong công tác cảnh báo, bảo đảm an toàn vùng hạ du khi vận hành xả lũ.

Tiếp tục nâng cao năng lực của lực lượng quản lý vận hành, tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quan trắc, giám sát và điều hành hồ chứa nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong điều kiện thiên tai diễn biến phức tạp.

II. Dự báo khả năng mưa bão năm 2026 (Khu vực Trung Bộ):

Theo dự báo xu thế khí hậu từ tháng 7- tháng 12/2026 của trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia.

Hiện tượng ENSO đã chuyển sang trạng thái El Niño với nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng $0,9^{\circ}\text{C}$. Dự báo El Niño tiếp tục duy trì trong các tháng cuối năm 2026 và có xu hướng mạnh dần. Đặc biệt, xác suất xuất hiện El Niño rất mạnh có thể lên tới 63% trong giai đoạn tháng 11/2026 - 01/2027.

1. Dự báo xu thế thủy văn từ tháng 9-11/2026 (khu vực Nam Trung Bộ):

Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi

Từ tháng 9-11/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 3-5 đợt lũ và dao động, đỉnh lũ cao nhất ở hạ lưu các sông chính từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy phổ biến ở mức cao hơn TBNN khoảng 8%, trên sông Vu Gia tại trạm Thành Mỹ và trên sông Vệ tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 41-65%.

2. Dự báo xu thế lượng mưa (khu vực Trung Bộ):

Tháng 10/2026, tổng lượng mưa tại các tỉnh từ Hà Tĩnh đến TP Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk phổ biến từ 450-800mm, có nơi cao hơn.

3. Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):

Dựa trên các mô hình dự báo dài hạn, tổng số bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông năm 2026 được dự báo thấp hơn mức trung bình nhiều năm. Số cơn có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam cũng ở mức thấp hơn so với gia đoạn cao điểm những năm gần đây.

Trên Biển Đông, năm 2026 dự kiến có khoảng 12 - 14 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động, trong đó khoảng 4 - 5 cơn có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Ngoài ra, các hiện tượng dông, lốc, sét được dự báo xuất hiện nhiều trong mùa mưa, đặc biệt vào các tháng 6, 9 và 10.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI TRONG MÙA MƯA, LŨ NĂM 2026

I. Căn cứ lập phương án ứng phó thiên tai năm 2026.

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 01/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc;

Căn cứ Quyết định 316/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/2/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy trình vận hành hồ chứa nước Nước Trong.

Căn cứ theo Quyết định 1689/1689/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp Công trình: Hồ chứa nước Nước Trong, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Phương án Ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Quyết định 31/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-KTTL ngày 19/6/2026 của Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc thành lập Ban chỉ huy Ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026; Căn cứ Thông báo số 724/TB-BCH-UPTT ngày 19/6/2026 của BCH Ứng phó thiên tai Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy Ứng phó thiên tai Công ty năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-CN7 ngày 23/6/2026 của Chi nhánh QLTN số 7 về việc thành lập Tiểu ban Ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ công tác UPTT trong mùa mưa lũ năm 2026:

1. Mục tiêu

Chủ động theo dõi, cập nhật diễn biến khí tượng thủy văn, dự báo khả năng xuất hiện mưa, lũ và diễn biến mực nước hồ chứa để phục vụ công tác quản lý, vận hành công trình.

Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa nước Nước Trong theo đúng Quy trình vận hành hồ chứa, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc và các quy định hiện hành, bảo đảm an toàn công trình trong mọi tình huống.

Phát huy hiệu quả điều tiết lũ, góp phần giảm ngập cho khu vực hạ du; đồng thời bảo đảm yêu cầu cấp nước, phát điện và các nhiệm vụ khai thác tổng hợp của hồ chứa.

Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện và phương án xử lý nhằm kịp thời ứng phó, khắc phục các sự cố có thể xảy ra, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra

2. Nhiệm vụ công tác UPTT năm 2026:

2.1. Công tác trước lũ:

Xây dựng, hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai cho công trình hồ chứa nước Nước Trong năm 2026 theo phương châm “bốn tại chỗ”; kiện toàn Tiểu ban UPTT năm 2026 của Chi nhánh và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng và mức độ an toàn công trình trước mùa mưa, lũ đối với các hạng mục công trình do Chi nhánh quản lý. Nội dung kiểm tra như sau:

a. Đập đất (hoặc đập bê tông):

Đỉnh đập: Kiểm tra hiện tượng nứt nẻ, biến dạng, hang, ổ động vật, nước đọng trên mặt đập: Đạt yêu cầu.

Mái thượng, hạ lưu đập: Kiểm tra tình trạng ổn định mái đập, hiện tượng trượt, sạt mái, hệ thống tiêu thoát nước mặt trên mái đập và thấm chân mái đập hạ lưu: sạt lở do mưa bão năm 2025 tại cơ sở 01 đập phụ làm ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước

b. Công lấy nước:

Cửa lấy nước: Hoạt động bình thường.

Thân cống: Bình thường.

Cửa ra cống, bể tiêu năng: Ổn định

Nguồn điện vận hành (nếu có): Ổn định.

c. Trần xả lũ:

Cửa vào, ngưỡng tràn, dốc nước, bể tiêu năng: Ổn định không có cản trở dòng chảy.

Thiết bị điều tiết (nếu có): Cửa van cung thủy lực.

Nguồn điện vận hành (nếu có): Nguồn điện ổn định.

Kênh dẫn sau tràn: Ổn định, thông thoáng.

d. Nội dung khác:

Công tác phát dọn các hạng mục công trình hồ chứa theo Quyết định số 98/QĐ-CT: Bảo đảm sạch sẽ, thông thoáng.

Thuyền du lịch 05 chiếc đã dừng hoạt động trong lòng hồ từ ngày 26/4/2026.

Các cảm biến đóng mở cánh cửa đã được sửa chữa nhưng chưa được chạy kiểm tra hoàn thiện (do khi hoàn thiện, cao trình mực nước còn cao)

2.2. Công tác trong lũ:

Duy trì chế độ trực ban, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa Chi nhánh với BCH UPTT Công ty, BCH Phòng thủ dân sự Tỉnh, UBND các xã vùng hạ du và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tăng cường kiểm tra hiện trạng công trình, theo dõi diễn biến mưa, lũ, mực nước hồ, lưu lượng đến hồ và tình trạng làm việc của các thiết bị vận hành; kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý các tình huống phát sinh theo thẩm quyền.

Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức cấm biển cảnh báo, chốt chặn tại các khu vực nguy hiểm, không để người và phương tiện qua lại khi không bảo đảm an toàn.

Phối hợp tuyên truyền, cảnh báo, nghiêm cấm các hoạt động đánh bắt cá, vớt củi, khai thác lâm sản và các hoạt động khác trong khu vực nguy hiểm khi hồ chứa vận hành điều tiết lũ.

Khi xảy ra sự cố hoặc tình huống khẩn cấp, kịp thời huy động lực lượng, phương tiện, vật tư theo phương châm "4 tại chỗ" để xử lý ban đầu; đồng thời báo cáo BCH UPTT Công ty và phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các biện pháp ứng cứu theo quy định.

Phối hợp với địa phương thông báo, cảnh báo, tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Công tác sau lũ:

Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình sau lũ; tổng hợp mức độ hư hỏng của công trình, thiết bị và các thiệt hại (nếu có), báo cáo BCH UPTT Công ty để chỉ đạo khắc phục theo quy định.

Triển khai sửa chữa, khắc phục kịp thời các hư hỏng nhằm bảo đảm công trình vận hành an toàn, phục vụ nhiệm vụ cấp nước, phát điện và các nhiệm vụ

khai thác theo quy định.

Tổng hợp, đánh giá kết quả công tác ứng phó thiên tai; tổ chức rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai cho các năm tiếp theo

III. Những quy định chung:

1. Nguyên tắc chung:

Đảm bảo an toàn công trình theo chỉ tiêu phòng chống lũ với tần suất lũ thiết kế $P = 0,5\%$ tương ứng với mực nước cao nhất là $(+130,00)$ m; tần suất lũ kiểm tra $P = 0,1\%$ tương ứng với mực nước cao nhất là $(+131,40)$ m.

Đảm bảo an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa điều tiết lũ.

Ban chỉ huy UPTT Công ty CP Thủy điện Nước Trong, Chi nhánh quản lý thủy nông số 7 thuộc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi cần có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác vận hành điều tiết lũ.

Vận hành Công trình phải đúng theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 01/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc và vận hành theo Quy trình tại Quyết định số 316/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện theo Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp Công trình: Hồ chứa nước Nước Trong, tỉnh Quảng Ngãi được phê duyệt tại quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định mức báo động:

a. Báo động cấp I: Mực nước hồ đạt cao trình 115,5m đến dưới cao trình MNDBT 129,5m. Lúc này mực nước hồ vẫn tăng, các cửa xả đáy đóng kín, các cửa tràn xả đang vận hành xả lũ.

b. Báo động cấp II: Mực nước hồ vượt cao trình MNDBT 129,5m đến cao trình MNDGC ứng với lũ thiết kế $P = 0,5\%$ (130,0m). Lúc này các cửa tràn xả mặt và cửa xả đáy đều vận hành xả lũ, tuy nhiên mực nước hồ vẫn tăng.

c. Báo động cấp III: Khi mực nước hồ vượt cao trình MNDBT 129,5m đến cao trình MNDGC ứng với lũ kiểm tra $P = 0,1\%$ (131,4m). Lúc này các cửa tràn xả mặt và cửa xả đáy đều vận hành xả lũ, tuy nhiên mực nước hồ vẫn tăng.

d. Báo động cấp IV: Khi mực nước hồ vượt cao trình MNDBT 129,5m đến dưới MNDGC ứng với lũ vượt kiểm tra $P = 0,02\%$. Lúc này các cửa tràn xả mặt và cửa xả đáy đều vận hành xả lũ, tuy nhiên mực nước hồ vẫn tăng.

e. Báo động cấp V: Khi mực nước hồ vượt cấp báo động IV có xu hướng tăng, vượt đỉnh đập và có khả năng xảy ra vỡ đập.

3. Quy định hiệu lệnh báo động xả lũ hồ Nước Trong:

Khi đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn: 30 phút trước khi xả, kéo 2 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

Khi đập tràn đang ở trạng thái xả mà tăng thêm lưu lượng xả thì kéo 3 hồi còi dài 20 giây, cách nhau 10 giây.

Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình thì kéo 5 hồi còi, mỗi hồi còi dài 30 giây và cách nhau 5 giây. Sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

Khi đập tràn kết thúc xả nước xuống hạ lưu thì kéo 1 hồi còi dài 30 giây.

4. Quy định chế độ quan trắc trong mùa mưa lũ:

Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong phối hợp với Chi nhánh QLTN số 7 có trách nhiệm quan trắc mực nước hồ và hạ lưu đập bê tông, tính toán lưu lượng đến, lưu lượng xả để thông báo cho Ban chỉ huy UPTT Công ty và các Ủy viên, BCH Phòng thủ dân sự xã Sơn Hà, BCH Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp & Môi trường Quảng Ngãi theo chế độ:

Trong điều kiện chưa xuất hiện khả năng gây mưa lũ: 4 lần/ngày vào các thời điểm: 01 giờ; 07 giờ; 13 giờ; 19 giờ.

Khi có lũ khẩn cấp hoặc các tình huống gây ra mưa lũ lưu vực sông Trà Khúc: 15 phút/lần. *(Cụ thể như Điều 19, Theo Quyết định 316/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa nước Nước Trong tỉnh Quảng Ngãi)*

Công ty cổ phần Thủy điện Sông Riêng thượng nguồn hồ chứa nước Nước Trong có trách nhiệm thông báo liên lạc 24/24 cho Ban chỉ huy UPTT hồ chứa nước Nước Trong trong quá trình vận hành xả lũ để BCH UPTT chủ động phối hợp.

IV. Phương án đảm bảo an toàn công trình:

Đầu mùa mưa, lũ, Chi nhánh thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và các cơ quan chuyên môn để chủ động đánh giá tình hình thời tiết, diễn biến mưa, lũ trên lưu vực, xây dựng kế hoạch vận hành và triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai phù hợp với từng tình huống.

Trong mùa mưa, lũ, việc quản lý, vận hành hồ chứa nước Nước Trong được thực hiện theo đúng Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 01/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quy trình vận hành hồ chứa nước Nước Trong ban hành kèm theo Quyết định số 316/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời thực hiện nghiêm các chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và BCH UPTT Công ty trong quá trình vận hành điều tiết hồ chứa.

1. Dự kiến tình huống sự cố vỡ đập hồ chứa và kế hoạch ứng phó:

1.1. Các tình huống sự cố vỡ đập hồ chứa:

a. Tình huống 1: Thâm qua chân đập hoặc nền đập, tạo lỗ thấm nước lớn gây

sụt lún dẫn đến vỡ đập. Tình huống này thông thường lưu lượng thấm không lớn nhưng nếu không khắc phục, dòng thấm phát triển lớn dần, đập bắt đầu chuyển vị, xuất hiện lún sụt hoặc xuất hiện nhiều vết nứt, nguy cơ vỡ đập xuất hiện.

b. Tình huống 2: Sạt lở mái thượng hạ lưu đập, mặt cắt đập sau khi sạt lở không đảm bảo ổn định gây vỡ đập. Tình huống này thường xảy ra rất nhanh, vì vậy cần chủ động khắc phục ngay các biện pháp nhằm chấm dứt khả năng phát triển sự cố.

c. Tình huống 3: Sạt lở vách núi vị trí thượng lưu đập với khối lượng sạt lở lớn hoặc lấp cửa tràn làm nghẽn dòng, gây ra hiện tượng nước dâng vượt quá đỉnh đập làm xói mái đập sinh ra vỡ đập. Quá trình sạt lở vách núi tại vị trí thượng lưu đập thường xảy ra tương đối chậm; nhưng khi đã xảy ra, tình huống này thường diễn biến rất nhanh với khối lượng đất đá sạt lở rất lớn, vì vậy cần chủ động khắc phục ngay trước khi xảy ra sự cố.

d. Tình huống 4: Mưa lớn kéo dài, lũ về nhiều, thiết bị đóng mở cửa van tràn xả lũ không hoạt động, hoặc các phương tiện giao thông thủy như tàu bè va trôi vào cửa tràn khiến cửa tràn bị kẹt không xả được lũ (hoặc xả không đảm bảo lưu lượng xả lũ), mực nước lũ tăng vượt qua đỉnh đập gây vỡ đập. Sự cố này xảy ra vào mùa lũ, nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng, bảo trì máy móc chưa được thực hiện tốt; do chủ quan của đơn vị quản lý hồ không thực hiện kiểm tra kỹ lưỡng, không vận hành thử máy móc trước mùa mưa lũ hoặc không bố trí máy phát điện dự phòng (khi bị cắt điện), bộ phận quay tay cửa tràn bị hư hỏng; hoặc nguyên nhân khách quan do lượng rác về quá lớn làm kẹt cửa...

e. Tình huống 5: Mưa lớn kéo dài vượt tần suất thiết kế, lũ về quá lớn dù quản lý vận hành đã thực hiện đúng theo Quy trình được phê duyệt và chấp hành đúng chế độ vận hành theo lệnh của cấp có thẩm quyền lúc có mưa lũ và các hệ thống điều tiết lũ đã vận hành hết công suất, mở hoàn toàn nhưng lượng mưa trên lưu vực ngày càng lớn khiến mực nước hồ dâng cao vượt mức lũ theo tần suất thiết kế và lũ kiểm tra và có khả năng tràn qua đỉnh đập, gây vỡ đập hồ chứa.

1.2. Kế hoạch ứng phó ở công trình:

Trường hợp trong mùa mưa lũ do ảnh hưởng của bão gây mưa to, gió lớn, gây sạt trượt tại mái taluy hạ lưu đập và sạt trượt đường giao thông; khu vực công trình, mặt đường bị sạt lở, cây đổ, các phương tiện giao thông phục vụ vận hành và đi lại của nhân dân địa phương không thể đi lại được.

Tiểu ban UPTT Chi nhánh báo cáo về BCH UPTT Công ty để họp bàn và đưa ra phương án xử lý sự cố, cụ thể biện pháp như sau:

- Cắm biển báo hiệu tại vị trí sạt lở.
- Phối hợp lực lượng xung kích địa phương trực tại hiện trường 24/24 đến khi hoàn thành công tác xử lý.

- Dùng cuốc, xẻng dọn bùn đất tràn ra đường, thông đường để các loại xe nhỏ có thể đi được.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị trên địa bàn huy động xe máy đào, máy ủi, xe ben để dọn bùn đất, cây cối đi đổ thải.

- Dùng rọ đá đặt ở đầu mái taluy đường bị khoét sâu, được xếp đầy đá hộc để đảm bảo độ ổn định.

- Dùng đá hộc để xếp chặt từ đáy lên đến cách mặt đường 15cm; đắp lớp đá 4*6 dày 10cm; đắp lớp đá 1*2 dày 5cm.

2. Các tình huống sự cố nguồn điện và biện pháp xử lý:

a. Tình huống 1: Mất điện lưới.

Biện pháp xử lý: Sử dụng máy phát điện dự phòng của công trình

b. Tình huống 2: Mất điện lưới và hỏng máy phát điện dự phòng.

Biện pháp xử lý: Sử dụng máy phát điện dự phòng của Nhà máy thủy điện Nước Trong.

c. Tình huống 3: Mất điện lưới và 2 máy phát điện dự phòng bị hỏng hoặc hệ thống thủy lực vận hành của van cung có sự cố.

Biện pháp xử lý: Huy động lực lượng tại chỗ để vận hành công bằng thiết bị vận hành thủ công.

3. Các tình huống báo động:

a. Báo động cấp I:

Đây là tình huống báo động nội bộ, công trình chưa xuất hiện nguy cơ mất an toàn nhưng việc vận hành điều tiết hồ chứa có thể gây ngập lụt khu vực hạ du.

Công nhân quản lý vận hành hồ thường xuyên kiểm tra hiện trạng công trình, theo dõi các thông số quan trắc, ghi chép đầy đủ diễn biến mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả và các thông tin liên quan; kịp thời báo cáo khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

Báo cáo ngay tình hình cho Trưởng Tiểu ban UPTT Chi nhánh để tổng hợp, báo cáo BCH UPTT Công ty và tiếp nhận chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó.

Thông báo cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Sơn Hà biết tình hình để chủ động theo dõi và chuẩn bị các phương án ứng phó khi cần thiết.

b. Báo động cấp II:

Đây là tình huống khẩn cấp ban đầu, công trình bắt đầu xuất hiện các dấu hiệu bất thường hoặc sự cố phát triển chậm nhưng vẫn trong khả năng kiểm soát.

Công nhân quản lý vận hành hồ báo cáo ngay tình hình cho Tiểu ban UPTT Chi nhánh; Tiểu ban UPTT Chi nhánh kịp thời báo cáo BCH UPTT Công ty để chỉ

đạo xử lý và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Thông báo cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Sơn Hà chủ động triển khai các biện pháp ứng phó theo phương án đã được phê duyệt.

Thường xuyên cập nhật chính xác các thông số vận hành, diễn biến mưa, lũ, mực nước hồ và hiện trạng công trình; báo cáo liên tục về BCH UPTT Công ty để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xem xét phương án sơ tán khi cần thiết.

Tiểu ban UPTT Chi nhánh, các lực lượng quân sự, công an, lực lượng xung kích và chính quyền địa phương vùng hạ du chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai nhiệm vụ khi có yêu cầu.

c. Báo động cấp III:

Đây là tình huống khẩn cấp khi sự cố công trình có nguy cơ phát triển hoặc diễn biến mưa, lũ vượt ngưỡng an toàn theo phương án.

Trưởng Tiểu ban UPTT Chi nhánh khẩn trương báo cáo BCH UPTT Công ty để báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã vùng hạ du chủ động triển khai phương án ứng phó.

Thực hiện vận hành hồ chứa theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; đồng thời phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn công trình và an toàn cho khu vực hạ du.

Phối hợp với các lực lượng chức năng hỗ trợ địa phương tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm; hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong vùng có nguy cơ ngập lụt.

Thông báo để địa phương bố trí lực lượng trực, kiểm soát tại các vị trí xung yếu như cầu Sông Rìn, cầu tràn Thạch Nham và các khu vực có nguy cơ mất an toàn khác.

d. Báo động cấp IV:

Đây là tình huống đặc biệt nguy hiểm khi diễn biến mưa, lũ vượt mức thiết kế, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng.

Trưởng Tiểu ban UPTT Chi nhánh khẩn trương báo cáo BCH UPTT Công ty để báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các địa phương vùng hạ du triển khai ngay các phương án ứng phó khẩn cấp.

Thực hiện vận hành hồ chứa theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền đối với tình huống lũ đặc biệt lớn hoặc tình huống khẩn cấp; phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn công trình và giảm thiểu thiệt hại cho vùng hạ du.

Phối hợp với các lực lượng chức năng hỗ trợ địa phương tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm; bố trí lực lượng trực, cảnh giới tại các khu vực xung yếu như cầu Sông Rìn cũ, cầu tràn Thạch Nham và các vị trí có nguy cơ

mất an toàn khác.

e. Báo động cấp V:

Đây là tình huống đặc biệt khẩn cấp khi công trình có nguy cơ xảy ra sự cố đặc biệt nghiêm trọng hoặc vỡ đập.

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác ứng phó, huy động các lực lượng, phương tiện triển khai xử lý sự cố tại hiện trường nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Chi nhánh phối hợp với BCH UPTT Công ty, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương triển khai các biện pháp ứng cứu, khắc phục sự cố theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Tiểu ban UPTT Chi nhánh cùng các lực lượng tham gia ứng cứu và chính quyền địa phương vùng hạ du duy trì trạng thái sẵn sàng ứng phó, tập trung mọi nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ ứng phó và khắc phục hậu quả theo phương án đã được phê duyệt.

V. Phương án sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất:

Trong tình trạng báo động cấp II: Mực nước hồ vượt cao trình MNDBT 129,5m đến cao trình MNDGC ứng với lũ thiết kế $P=0,5\%$ (130m). Nếu tình hình trở nên xấu hơn thì BCH Phòng thủ dân sự Tỉnh sẽ có yêu cầu sơ tán trên các phương tiện truyền thông.

Thực hiện theo Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được phê duyệt tại Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

VI. Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc:

Hỗ trợ địa phương trong công tác di dời để bảo đảm an ninh trật tự khi di dời dân và tài sản của nhân dân.

Về thông tin liên lạc và nguồn điện thấp sáng và vận hành công trình: Thông tin liên lạc qua điện thoại di động của các cá nhân; nguồn điện phục vụ vận hành công trình do điện lưới của xã Sơn Hà, nếu hệ thống điện bị sự cố thì công trình có máy phát điện để phục vụ vận hành đảm bảo ứng phó kịp thời những trường hợp khẩn cấp.

VII. Tổ chức thực hiện phương châm "4 tại chỗ":

1. Chỉ huy tại chỗ:

Kiện toàn Tiểu ban UPTT năm 2026 của Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 7; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bảo đảm chỉ huy, điều hành thống nhất trong công tác ứng phó thiên tai và xử lý sự cố công trình.

Tiểu ban UPTT Chi nhánh là lực lượng trực tiếp chỉ huy công tác quản lý, vận hành hồ chứa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ứng phó thiên tai tại công trình; thực hiện nghiêm chế độ trực ban, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình ứng phó thiên tai, Tiểu ban UPTT Chi nhánh chịu sự chỉ đạo của BCH UPTT Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Sơn Hà và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác vận hành điều tiết hồ chứa, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du.

Khi xảy ra tình huống vượt quá khả năng xử lý của Chi nhánh, kịp thời báo cáo BCH UPTT Công ty để chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện và phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

2. Lực lượng tại chỗ:

Lực lượng thường trực tại hồ chứa gồm 04 người, trong đó có 01 cán bộ trình độ cao đẳng chuyên ngành thủy lợi, 01 cán bộ trình độ trung cấp chuyên ngành thủy lợi và 02 công nhân quản lý, vận hành công trình.

Trong thời gian có mưa, lũ hoặc hồ chứa vận hành điều tiết, cán bộ, công nhân viên Chi nhánh Quản lý Thủy nông số 7 và Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong tổ chức trực 24/24 giờ để theo dõi diễn biến thời tiết, mực nước hồ, tình trạng công trình và thiết bị vận hành.

Khi có thiên tai, mưa lũ lớn hoặc công trình xuất hiện sự cố, Chi nhánh chủ động huy động cán bộ, công nhân viên của đơn vị tham gia ứng phó; đồng thời báo cáo BCH UPTT Công ty để phối hợp huy động lực lượng của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Sơn Hà, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã, lực lượng dân quân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và các lực lượng có liên quan tham gia ứng cứu theo phương án đã được phê duyệt.

Danh sách cán bộ trực, lực lượng tham gia ứng phó và đầu mối liên hệ của các cơ quan, đơn vị liên quan được cập nhật, quản lý tại phòng trực vận hành để phục vụ công tác chỉ huy, điều hành khi có tình huống xảy ra.

Xây dựng Quy chế phối hợp trong mùa mưa lũ giữa Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi, UBND xã Sơn Hà và Công ty CP thủy điện Nước Trong nhằm cung cấp, trao đổi thông tin, phối hợp kịp thời giữa các đơn vị để chủ động ứng phó với các tình huống xấu có thể xảy ra, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân vùng hạ du.

3. Vật tư, phương tiện tại chỗ (như Phụ lục II kèm theo):

Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác ứng phó thiên tai theo danh mục tại Phụ lục II; bảo đảm sẵn sàng huy động khi có yêu cầu.

Duy trì 01 ghe máy phục vụ kiểm tra, tuần tra và xử lý tình huống trên hồ chứa; đồng thời ký kết, thống nhất với các đơn vị trên địa bàn để huy động kịp thời xe đào, xe ben và các phương tiện cơ giới khác phục vụ xử lý sự cố công trình khi cần thiết.

Các cơ sở cung cấp vật tư, vật liệu xây dựng trên địa bàn được rà soát, cập

nhật thông tin liên hệ hằng năm để bảo đảm khả năng cung ứng nhanh khi xảy ra thiên tai.

a. Địa chỉ mua vật tư:

Cửa hàng vật liệu xây dựng Mỹ Lệ - 0977234025 (xã Sơn Hà, Quảng Ngãi)
 Công ty xây dựng Hoàng Khang – 0989475219 (xã Sơn Hà, Quảng Ngãi)
 Ông Trần Văn Long – 0384099121 (xã Sơn Hà, Quảng Ngãi)

b. Phương tiện: 01 chiếc ghe máy (có sẵn),

4. Hậu cần tại chỗ:

Chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, nhiên liệu, vật tư thiết yếu và các điều kiện sinh hoạt phục vụ lực lượng trực, ứng phó thiên tai theo danh mục tại Phụ lục II.

Bảo đảm đầy đủ phương tiện thông tin liên lạc, nguồn điện, máy phát điện dự phòng, thiết bị chiếu sáng và các điều kiện hậu cần khác phục vụ công tác chỉ huy, điều hành trong suốt quá trình ứng phó thiên tai.

Phối hợp với Trạm Y tế Sơn Hà bảo đảm nhân lực, thuốc, vật tư y tế và phương tiện sơ cấp cứu phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

Thường xuyên rà soát, bổ sung vật tư, nhu yếu phẩm và các điều kiện hậu cần khác nhằm đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ".

5. Kiến nghị:

Trên đây là phương án UPTT trong mùa mưa lũ năm 2026 của công trình Hồ chứa nước Nước Trong do Chi nhánh QLTN số 7 lập, kính trình Công ty phê duyệt phương án để Chi nhánh có cơ sở thực hiện.

Nơi nhận:

- BGĐ Công ty (thay B/c);
- BCH UPTT Công ty;
- BCH Phòng thủ dân sự xã Sơn Hà;
- Cụm QLTN số 2;
- Lưu CN7.



Phụ lục I: Thông số kỹ thuật cơ bản của hồ chứa nước Nước Trong

Hạng mục công trình	Nội dung	Đơn vị	Trị số
Hồ chứa	Cấp công trình		II
	Diện tích lưu vực	km ²	460
	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	129,50
	Mực nước chết (MNC)	m	96,00
	Mực nước gia cường (P=0,5%)	m	130,00
	Mực nước lũ kiểm tra (P=0,1%)	m	131,40
	Dung tích toàn bộ (W _{TB})	10 ⁶ m ³	289,50
	Dung tích chết (W _C)	10 ⁶ m ³	30,80
	Dung tích hữu ích (W _{hi})	10 ⁶ m ³	258,70
	Diện tích hồ ứng với MNDBT	km ²	11,66
	Dung tích điều tiết nhiều năm, Vnn	10 ⁶ m ³	70,20
	Hệ số sử dụng dòng chảy		0,70
	Chế độ điều tiết		Nhiều năm
Đập ngăn sông	1. Đập bê tông không tràn nước		
	Cấp công trình		Cấp II
	Kết cấu đập ngăn sông		Đập BTTL đầm lăn
	Cao trình đỉnh đập	m	132,50
	Cao trình lề đường đi bộ	m	133,0
	Chiều rộng đỉnh đập	m	9,0
	Chiều dài đỉnh đập	m	437,00
	Chiều cao lớn nhất	m	68,50
	2. Đập bê tông tràn nước		
	Hình thức tràn		Tràn thực dụng
	Số cửa tràn		5,00
	Kích thước cửa B x H	m ²	12,5 x 14,0
	Cao trình ngưỡng tràn	m	115,5
	Chiều rộng tràn nước	m	62,5

Hạng mục công trình	Nội dung	Đơn vị	Trị số
	Chiều rộng tràn kể cả trụ pin	m	80,5
	Loại máy đóng mở	m	Xy lanh thủy lực
	Lưu lượng xả tràn thiết kế, $Q_{0,5\%}$	m^3/s	6728
	Lưu lượng xả tràn thiết kế, $Q_{0,1\%}$	m^3/s	7722
Cổng lấy nước về hạ lưu	Cao trình ngưỡng cổng	m	90
	Kích thước ống cổng chính	$\varnothing(m)$	4
	Kích thước ống cổng tưới	$\varnothing(m)$	2
	Van côn ống tưới	$\varnothing(m)$	2
	Lưu lượng thiết kế tưới	m^3/s	30,5
	Lưu lượng thiết kế phát điện	m^3/s	38,7
	Loại cửa van		Van côn
	Loại máy đóng mở		Xy lanh thủy lực
Cổng xả đáy dự phòng	Cao trình ngưỡng cổng	m	85,00
	Kích thước cửa (b x h)	m	(3,5 x 4)
	Số cửa xả đáy		1
	Loại cửa van điều tiết		Van cung thép
	Thiết bị đóng mở		Xy lanh thủy lực
	Lưu lượng xả		
	Q xả max (0,5%)	m^3/s	307,03
	Q xả max (0,1%)	m^3/s	312,7
Đập phụ (Đập đất)	Cấp công trình	m	Cấp II
	Kết cấu đập		Đập đất 3 khối
	Chiều rộng đỉnh đập	m	10
	Chiều dài đỉnh đập	m	241
	Chiều cao lớn nhất	m	42
	Hệ số mái đập thượng lưu	m _{tl}	3,5; 4; 4,5
	Hệ số mái đập hạ lưu	m _{hl}	2,5; 3,0; 3,5; 4,0

Phụ lục II**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TRÙ VẬT TƯ, VẬT LIỆU, PHƯƠNG TIỆN***(Kèm theo Phương án UPTT năm 2026 công trình Hồ chứa nước Nước Trong)*

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Vật tư, vật liệu				112.000.000	
1	Đá hộc	m ³	100	110.000	11.000.000	
2	Rọ thép (0,5 x 1 x 2)m	Cái	100	250.000	25.000.000	
3	Bao xi măng	Cái	3000	5.000	15.000.000	
4	Cát	m3	200	200.000	40.000.000	
5	Cọc tre	Cọc	1400	15.000	21.000.000	
II	Phương tiện, nhiên liệu				5.350.000	
1	Ghe máy	Chiếc	1			Đã có sẵn
2	Máy phát điện	Chiếc	2		-	Đã có sẵn
3	Dầu Diesel	Lít	20	184.000	3.680.000	
4	Can nhựa đựng xăng loại 10 lít	Cái	2	35.000	70.000	
5	Dây cảnh báo an toàn					
6	Đèn pin sạc điện cầm tay	Cái	4	400.000	1.600.000	
III	Lương thực, thực phẩm				1.260.000	
1	Mì tôm	Thùng	4	240.000	960.000	
2	Nước suối Thạch Bích 20 lit	Bình	5	60.000	300.000	
TỔNG CỘNG					118.610.000	

(Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu sáu trăm mười ngàn đồng)

Số: 72/QĐ-CN7

Sơn Hạ, ngày 23 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Tiểu ban Ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026

TRƯỞNG CHI NHÁNH QUẢN LÝ THỦY NÔNG SỐ 7

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 53/2021/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Phương án Ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Quyết định 31/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-KTTL ngày 19/6/2026 của Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc thành lập Ban chỉ huy Ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026; Căn cứ Thông báo số 724/TB-BCH-UPTT ngày 19/6/2026 của BCH Ứng phó thiên tai Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy Ứng phó thiên tai Công ty năm 2026.

Để chủ động Ứng phó thiên tai có hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại và sớm khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong mùa mưa lũ năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Tiểu ban Ứng phó thiên tai trong mùa mưa, lũ năm 2026 của Chi nhánh QLTN số 7 (viết tắt: Tiểu ban UPTT), gồm các thành viên có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ		Số điện thoại
1	Nguyễn Hải Long	Trưởng Chi nhánh	Trưởng tiểu ban	0945462929
2	Nguyễn Khắc Hà	P. Trưởng Chi nhánh	Phó tiểu ban	0915857002
3	Hồ Ngọc Tín	Cụm trưởng Cụm 1	Ủy viên	0918870010
4	Võ Nhất Sỹ	Cụm trưởng Cụm 2	Ủy viên	0911182579
5	Trần Thị Thanh Thảo	Tổ trưởng HC-TV	Ủy viên	0918698859
6	Nguyễn Ngọc Anh Vương	Tổ trưởng KH-KT	Ủy viên	0343602943
7	Võ Văn Chí	P. Cụm trưởng Cụm 1	Ủy viên	0987650610
8	Ngô Thị Hiền	Nhân viên Kỹ thuật	Ủy viên	0798723468
9	Bùi Trung	Nhân viên Kỹ thuật	Ủy viên	0967039540
10	Lê Thị Thu Sương	Nhân viên Kế hoạch	Ủy viên	0913556328

Điều 2: Nhiệm vụ của Tiểu ban UPTT:

1. Trước khi vào mùa mưa, lũ kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi do Chi nhánh quản lý và lập phương án UPTT cho các công trình: Đầu mối Thạch Nham, hồ chứa nước Di Lăng, hồ chứa nước Nước Trong trình Công ty phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong Tiểu ban.

3. Điều hành công tác UPTT trong toàn Chi nhánh theo phương án đã được Công ty phê duyệt.

4. Thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo và phối hợp với BCH UPTT Công ty để điều hành công tác UPTT trên các công trình Chi nhánh quản lý.

5. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã Sơn Hạ, Sơn Hà (địa phương có công trình do Chi nhánh quản lý) trong công tác ứng phó thiên tai năm 2026.

6. Kết thúc mùa mưa, lũ năm 2026 Tiểu ban UPTT tiến hành kiểm tra, báo cáo thiệt hại do thiên tai gây ra (nếu có) để trình Công ty phê duyệt và có chỉ đạo kịp thời để khắc phục.

Điều 3: Các bộ phận Kế hoạch – Kỹ thuật, Tài vụ - Hành chính, các cụm QLTN trực thuộc và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- BCH UPTT Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Ngãi;
- UBND các xã: Sơn Hạ, Sơn Hà;
- Lưu CN7.



TRƯỞNG CHI NHÁNH

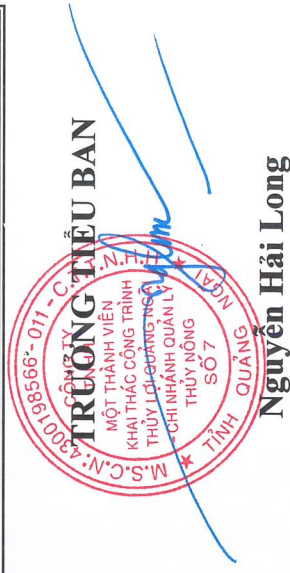
Nguyễn Hải Long

Sơn Hạ, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TIỂU BAN UPTT NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 72/QĐ-CN7 ngày 23/6/2026)

TT	Họ và tên	Chức vụ đơn vị	Chức vụ Tiểu ban UPTT	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Long	Trưởng Chi Nhánh	Trưởng tiểu ban	Phụ trách chung công tác UPTT toàn Chi Nhánh và hồ chứa nước Nước Trong.	
2	Nguyễn Khắc Hà	Phó Chi Nhánh	Phó tiểu ban	Phụ trách công tác UPTT hồ chứa Di Lăng và Đầu mối Thạch Nham	
3	Hồ Ngọc Tín	Cụm trưởng cụm QL TN số 1	Ủy viên	Phụ trách công tác UPTT cụm công trình đầu mối Thạch Nham; chịu trách nhiệm phân công, kiểm tra, giám sát công tác trực UPTT theo yêu cầu.	
4	Võ Nhất Sỹ	Cụm trưởng cụm QL TN số 2	Ủy viên	Phụ trách công tác UPTT tại Hồ chứa nước Di Lăng và hồ chứa nước Nước Trong; chịu trách nhiệm phân công, kiểm tra, giám sát người lao động thuộc cụm 2 theo yêu cầu.	
5	Trần Thị Thanh Thảo	Tổ trưởng HC-TV	Ủy viên	Phụ trách công tác tài chính kế toán, tham gia mua sắm vật dụng cần thiết cho công tác trực UPTT	
6	Nguyễn Ngọc Anh Vương	Tổ trưởng KH-KT	Ủy viên	Phụ trách công tác Kỹ thuật và trực tiếp phụ trách UPTT trên địa bàn đầu mối Thạch Nham, HCN Nước Trong.	
7	Võ Văn Chí	Cụm phó cụm QL TN số 1	Ủy viên	Phụ trách công tác UPTT khu vực K10+530 KCN	

TT	Họ và tên	Chức vụ đơn vị	Chức vụ Tiểu ban UPTT	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
8	Ngô Thị Hiền	Nhân viên kỹ thuật	Ủy viên	Trực văn phòng Chi nhánh, phụ trách cập nhật thông tin, số liệu đến các nhóm gmail của sở, ban ngành, website Cục quản lý tài nguyên nước. Thực hiện các công việc, báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.	
9	Bùi Trung	Nhân viên kỹ thuật	Ủy viên	Trực văn phòng Chi nhánh, phụ trách cập nhật thông tin, số liệu đến các nhóm gmail của sở, ban ngành, website Cục quản lý tài nguyên nước. Thực hiện các công việc, báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.	
10	Lê Thị Thu Sương	Nhân viên kế hoạch	Ủy viên	Trực văn phòng Chi nhánh, phụ trách cập nhật thông tin, số liệu đến các nhóm gmail của sở, ban ngành, website Cục quản lý tài nguyên nước. Thực hiện các công việc, báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.	



Nguyễn Hải Long

Sơn Hạ, ngày 01 tháng 7 năm 2026

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG CHI NHÁNH QLTN SỐ 7
PHỤ TRÁCH ỨNG PHÓ THIÊN TẠI TRONG MÙA MƯA BẢO NĂM 2026 TẠI HỒ CHỨA NƯỚC TRONG

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ trách công việc	Địa bàn phụ trách (UBND Xã, thị trấn)	Điện thoại liên lạc
I	Thượng, Hạ lưu Đập đất				
1	Võ Nhất Sỹ	Cụm trưởng	Kiểm tra, quan trắc đập chính, đập đất, Hồ Di lãng, kiểm tra thăm, kiểm tra hiện tượng mối, sạt mái... quản lí chung các thành viên trong cụm	Phụ trách xã Sơn Hà	0911182579
II	Hệ thống thiết bị cơ khí				
1	Trần Trọng Thành	Nhân viên	Kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị cơ khí vận hành, thực hiện công tác VH tràn xả lũ...	Phụ trách xã Sơn Hà	0977357549
III	Bến thuyền + HL Đập Bé tông				
1	Lê Thái Sơn	Nhân viên	Kiểm tra, quan trắc đập bê tông, kiểm tra thăm, kiểm tra và đo thăm trong thân đập... Thực hiện Công tác VH Tràn xả lũ	Phụ trách xã Sơn Hà	0917219857
V	Hệ thống điện vận hành				
1	Võ Ngọc Thức	Nhân viên	Kiểm tra bên thuyền, ghe đi trong lòng hồ, cảnh báo nhân dân khi xả tràn, Kiểm tra hạ lưu đập bê tông..phụ trách máy phát điện.	Phụ trách xã Sơn Hà	0976443456

Người lập



Võ Nhất Sỹ

Trưởng Chi Nhánh



Nguyễn Hải Long

Sơn Hạ, ngày 01 tháng 7 năm 2026

LỊCH TRỰC TẠI CÔNG TRÌNH HCN NƯỚC TRONG THÁNG 08/2026

Ghi chú: Bắt đầu trực lúc 8h00; Trục báo nước trước 7h30 và 19h00 hàng ngày

Thứ	Ngày tháng	Tên người trực	Cụm Trưởng	Thời gian trực	Ghi chú
7	1/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	2/8/2026	Thức - Sơn		24h	
2	3/8/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
3	4/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	5/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	6/8/2026	Thức - Sơn		24h	
6	7/8/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
7	8/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	9/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	10/8/2026	Thức - Sơn		24h	
3	11/8/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
4	12/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	13/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	14/8/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
7	15/8/2026	Thức - Sơn		24h	
CN	16/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	17/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	18/8/2026	Thức - Sơn		24h	
4	19/8/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
5	20/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	21/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	22/8/2026	Thức - Sơn		24h	
CN	23/8/2026	Thức - Sơn		24h	
2	24/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	25/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	26/8/2026	Thức - Sơn		24h	
5	27/8/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
6	28/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	29/8/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	30/8/2026	Thức - Sơn		24h	
2	31/8/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng

CỤM TRƯỞNG


Võ Nhật Sỹ

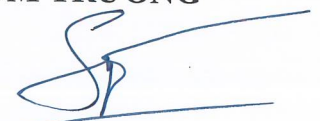
Sơn Hạ, ngày 01 tháng 7 năm 2026

LỊCH TRỰC TẠI CÔNG TRÌNH HCN NƯỚC TRONG THÁNG 09/2026

Ghi chú: Bắt đầu trực lúc 8h00; Trực báo nước trước 7h30 và 19h00 hàng ngày

Thứ	Ngày tháng	Tên người trực	Cụm Trưởng	Thời gian trực	Ghi chú
3	1/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	2/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	3/9/2026	Thức - Sơn		24h	
6	4/9/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
7	5/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	6/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	7/9/2026	Thức - Sơn		24h	
3	8/9/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
4	9/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	10/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	11/9/2026	Thức - Sơn		24h	
7	12/9/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
CN	13/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	14/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	15/9/2026	Thức - Sơn		24h	
4	16/9/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
5	17/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	18/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	19/9/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
CN	20/9/2026	Thức - Sơn		24h	
2	21/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	22/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	23/9/2026	Thức - Sơn		24h	
5	24/9/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
6	25/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	26/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	27/9/2026	Thức - Sơn		24h	
2	28/9/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
3	29/9/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	30/9/2026	Thành	Sỹ	24h	

CỤM TRƯỞNG



Võ Nhất Sỹ

Sơn Hạ, ngày 01 tháng 7 năm 2026

LỊCH TRỰC TẠI CÔNG TRÌNH HCN NƯỚC TRONG THÁNG 10/2026

Ghi chú: Bắt đầu trực lúc 8h00; Trực báo nước trước 7h30 và 19h00 hàng ngày

Thứ	Ngày tháng	Tên người trực	Cụm Trưởng	Thời gian trực	Ghi chú
5	1/10/2026	Thức - Sơn		24h	
6	2/10/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
7	3/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	4/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	5/10/2026	Thức - Sơn		24h	
3	6/10/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
4	7/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	8/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	9/10/2026	Thức - Sơn		24h	
7	10/10/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
CN	11/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	12/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	13/10/2026	Thức - Sơn		24h	
4	14/10/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
5	15/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	16/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	17/10/2026	Thức - Sơn		24h	
CN	18/10/2026	Thức - Sơn		24h	
2	19/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	20/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	21/10/2026	Thức - Sơn		24h	
5	22/10/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
6	23/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	24/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	25/10/2026	Thức - Sơn		24h	
2	26/10/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
3	27/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	28/10/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	29/10/2026	Thức - Sơn		24h	
6	30/10/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
7	31/10/2026	Thành	Sỹ	24h	

CỤM TRƯỞNG


Võ Nhất Sỹ

Sơn Hạ, ngày 01 tháng 7 năm 2026

LỊCH TRỰC TẠI CÔNG TRÌNH HCN NƯỚC TRONG THÁNG 11/2026

Ghi chú: Bắt đầu trực lúc 8h00; Trục báo nước trước 7h30 và 19h00 hàng ngày

Thứ	Ngày tháng	Tên người trực	Cụm Trưởng	Thời gian trực	Ghi chú
CN	1/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	2/11/2026	Thức - Sơn		24h	
3	3/11/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
4	4/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	5/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	6/11/2026	Thức - Sơn		24h	
7	7/11/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
CN	8/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	9/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	10/11/2026	Thức - Sơn		24h	
4	11/11/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
5	12/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	13/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	14/11/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
CN	15/11/2026	Thức - Sơn		24h	
2	16/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	17/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	18/11/2026	Thức - Sơn		24h	
5	19/11/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
6	20/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	21/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	22/11/2026	Thức - Sơn		24h	
2	23/11/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
3	24/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	25/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	26/11/2026	Thức - Sơn		24h	
6	27/11/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
7	28/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	29/11/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	30/11/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng

CỤM TRƯỞNG



Võ Nhất Sỹ

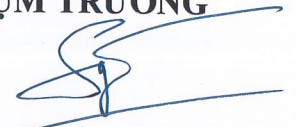
Sơn Hạ, ngày 01 tháng 7 năm 2026

LỊCH TRỰC TẠI CÔNG TRÌNH HCN NƯỚC TRONG THÁNG 12/2026

Ghi chú: Bắt đầu trực lúc 8h00; Trục báo nước trước 7h30 và 19h00 hàng ngày

Thứ	Ngày tháng	Tên người trực	Cụm Trưởng	Thời gian trực	Ghi chú
3	1/12/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
4	2/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	3/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	4/12/2026	Thức - Sơn		24h	
7	5/12/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
CN	6/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	7/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	8/12/2026	Thức - Sơn		24h	
4	9/12/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
5	10/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
6	11/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	12/12/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
CN	13/12/2026	Thức - Sơn		24h	
2	14/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
3	15/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	16/12/2026	Thức - Sơn		24h	
5	17/12/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
6	18/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
7	19/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	20/12/2026	Thức - Sơn		24h	
2	21/12/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
3	22/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
4	23/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	24/12/2026	Thức - Sơn		24h	
6	25/12/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
7	26/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
CN	27/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
2	28/12/2026	Thức - Sơn		24h	
3	29/12/2026	Thức - Sơn		24h	Kiểm tra Hồ Di Lăng
4	30/12/2026	Thành	Sỹ	24h	
5	31/12/2026	Thành	Sỹ	24h	

CỤM TRƯỞNG



Võ Nhất Sỹ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Sơn Hà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Sơn Hà tại Tờ trình số 29/TTr-PKT ngày 17/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Sơn Hà gồm thành viên có tên sau đây:

- 1. Trưởng ban:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
- 2. Phó Trưởng ban thường trực:** Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân xã.
- 3. Các Phó Trưởng ban:**
 - Phó Chủ tịch UBND xã.
 - Trưởng Phòng Kinh tế xã.
 - Trưởng Công an xã.
 - Trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã.

4. Các Ủy viên

- Mời Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã;
- Mời Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã;
- Mời Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã;
- Mời Chủ tịch Hội Nông dân xã.
- Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Trưởng Phòng Văn hóa và Xã hội.
- Phó Trưởng Phòng Kinh tế.
- Phó Trưởng Công an xã.
- Phó Trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã.
- Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.
- Giám đốc Trung tâm cung ứng Dịch vụ công.
- Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Chuyên viên Phòng Kinh tế;
- Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trưởng các Trạm Y tế xã;
- Hiệu trưởng các trường trên địa bàn toàn xã;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Mời Giám đốc các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã;
- Mời Giám đốc Chi nhánh Thủy lợi số 7.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trên địa bàn xã; tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến phòng thủ dân sự trên địa bàn xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động

1. Phòng Kinh tế xã được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã, triển khai các hoạt động:

- Tham mưu xây dựng kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự, quy chế hoạt động và kế hoạch, phương án ứng phó phòng, chống thiên tai và tìm kiếm

cứu nạn của địa phương;

- Chỉ huy và tổ chức ứng phó phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi xã;

- Kiểm tra đôn đốc các cơ quan đơn vị tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Kiểm tra tổng hợp báo cáo công tác thống kê đánh giá thiệt hại, khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai.

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn trên đất liền, trên sông và tham mưu thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã ban hành Quyết định kiện toàn và quy chế hoạt động phòng thủ dân sự cấp xã.

- Tham mưu giúp Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã tổ chức huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn theo quy định pháp luật.

- Thực hiện Quy chế trực ban chế độ thông tin; báo cáo sơ kết, tổng kết và bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã về công tác phòng thủ dân sự; kịp thời tham mưu đề xuất triển khai các nhiệm vụ có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Công an xã là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra sự cố, thảm họa trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã và các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự xã; thẩm định kiểm tra đôn đốc công tác triển khai xây dựng kế hoạch ứng phó thảm họa của các cơ quan đơn vị địa phương theo quy định.

- Phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức huy động lực lượng phương tiện, vật tư để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn xã theo quy định.

- Chủ động nghiên cứu âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống đối lợi dụng sự cố thảm họa để kích động chống phá, tuyên truyền quần chúng nhân dân nhận thức, phòng tránh về Phòng thủ dân sự.

- Thực hiện Quy chế trực ban chế độ thông tin; báo cáo sơ kết, tổng kết công tác phòng thủ dân sự và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Ban Chỉ huy có trách nhiệm lập danh sách thành viên (*họ tên, chức vụ, số điện thoại liên hệ*) gửi về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (*Phòng Kinh tế*) để tổng hợp, theo dõi và tham mưu phân công nhiệm vụ. Khi có thay đổi nhân sự, phải kịp thời báo cáo để cập nhật.

5. Sử dụng con dấu

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã để chỉ huy điều hành hoạt động Phòng thủ dân sự trên địa bàn xã.

- Các Phó Trưởng ban và các Ủy viên thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã được sử dụng con dấu của cơ quan mình để điều hành báo cáo kết quả hoạt động theo lĩnh vực được phân công.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Sơn Hà về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Sơn Hà hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trưởng Công an xã, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- BCH Phòng thủ dân sự tỉnh;
- Thường trực BCH Phòng thủ dân sự xã;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VP, KT_{viên}.



Phan Anh Quang